



BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM BẢO HIỂM AN NHÀN HƯU TRÍ

Bảo hiểm An Nhân Hữu Trí cung cấp cho khách hàng một kế hoạch hưu trí giúp an tâm vui sống khi nghỉ hưu.

Một vài điểm nổi bật của Bảo hiểm An Nhân Hữu Trí:

• Bảo vệ toàn diện

- Bảo vệ toàn diện trong suốt thời hạn tích lũy và thời hạn nhận quyền lợi hưu trí định kỳ.
- Quyền lợi Chu toàn hậu sự với ứng trước 10% quyền lợi tử vong của sản phẩm bảo hiểm hưu trí.
- Được gia tăng quyền lợi bảo hiểm với các quyền lợi của sản phẩm bổ sung.

• An tâm về tài chính cho tương lai hưu trí an nhàn

- Ngay khi nghỉ hưu bạn sẽ nhận được quyền lợi hưu trí đều đặn hàng năm.
- Được hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ hưu trí tự nguyện.
- Giúp bạn gia tăng tài sản trong ngắn hạn cũng như dài hạn với mức tăng trưởng cam kết tối thiểu là 5%/năm trong 10 năm đầu của hợp đồng.

• Và linh hoạt không giới hạn phí đóng thêm khi có tiền nhàn rỗi

An Nhân Hữu Trí - Giải pháp tài chính hiệu quả cho kế hoạch hưu trí trong tương lai.

Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và điều khoản sản phẩm để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện liên quan đến các quyền lợi nêu trên.

TRANG THÔNG TIN

DAI-ICHI LIFE

Gắn bó dài lâu.

THÔNG TIN CÔNG TY DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ DAI-ICHI VIỆT NAM hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, kinh doanh tái bảo hiểm và đầu tư vốn theo Giấy phép đầu tư số 2134/GP do Bộ KH-ĐT cấp ngày 12/10/1999 và Giấy phép điều chỉnh số 14/GPĐC30/KDBH do BTC cấp ngày 03/10/2018; Vốn điều lệ: gần 7.700 tỷ VNĐ; Địa chỉ trụ sở chính tại Tòa nhà Dai-ichi Life, 149 – 151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh; Điện thoại: (028) 3810 0888; Fax: (028) 3977 3000

CHI TIẾT VỀ KHÁCH HÀNG

	Họ tên	Giới tính	Tuổi bảo hiểm	Nhóm nghề nghiệp
Người được bảo hiểm (1)	Nguyễn Văn A	Nam	35	1
Bên mua bảo hiểm (2)	Nguyễn Văn A	Nam	35	1

THÔNG TIN VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Sản phẩm	Người được bảo hiểm (NDBH)	Tuổi kết thúc HĐ	Thời hạn hợp đồng (năm)	Thời hạn đóng phí (năm)	Số tiền bảo hiểm	Phí BH cơ bản của sản phẩm chính	Phí BH sản phẩm bổ sung	Phí BH đóng thêm dự tính(*)	Phí BH dự tính (*)
An Nhân Hưu Trí	(1)	74	39	25	100.000.000	1.800.000		10.200.000	12.000.000
					Năm	Nửa năm	Quý	Tháng	
Phí bảo hiểm dự tính đóng định kỳ					12.000.000	6.000.000	3.000.000	999.600	

- Thời hạn HĐ: là tổng thời hạn đóng phí và thời hạn nhận quyền lợi hưu trí định kỳ.

- Thời hạn đóng phí (tích lũy): được tính kể từ ngày bắt đầu tham gia bảo hiểm và kết thúc vào ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi NDBH đạt đến Tuổi bắt đầu nhận quyền lợi hưu trí định kỳ.

- Tuổi bắt đầu nhận quyền lợi hưu trí định kỳ: là 60 tuổi với nam và 55 tuổi với nữ.

- Định kỳ nhận quyền lợi hưu trí: hàng năm trong vòng 15 năm.

(*) Phí bảo hiểm dự tính và Phí bảo hiểm đóng thêm dự tính cho năm đầu. Phí bảo hiểm dự tính và Phí bảo hiểm đóng thêm cho những năm sau sẽ được minh họa ở trang "Minh họa quyền lợi bảo hiểm" hoặc "Minh họa phân bổ phí bảo hiểm và giá trị tài khoản bảo hiểm hưu trí".

- Định kỳ đóng phí tháng chỉ áp dụng cho hình thức ủy nhiệm thu tự động (tự động khấu trừ từ tài khoản ngân hàng) để thanh toán phí bảo hiểm theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam.

THÔNG TIN TƯ VẤN TÀI CHÍNH

Họ và tên:	Mã số: 158424	Văn phòng của TVTC: PA
------------	---------------	------------------------

TÓM TẮT VỀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

DAI-ICHI LIFE

Gắn bó dài lâu.

Các quyền lợi cơ bản của sản phẩm Bảo hiểm An Nhân Hưu Trí

• Quyền lợi hưu trí định kỳ

- Quyền lợi hưu trí định kỳ sẽ được chi trả hàng năm bắt đầu từ ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt đến Tuổi bắt đầu nhận quyền lợi hưu trí định kỳ.
- Quyền lợi hưu trí định kỳ lần đầu tiên: được xác định dựa trên giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí tại Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt đến tuổi bắt đầu nhận quyền lợi hưu trí định kỳ chia đều cho tổng định kỳ nhận quyền lợi hưu trí.
- Quyền lợi hưu trí định kỳ các lần tiếp theo: được xác định dựa trên giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí tại (các) kỳ nhận quyền lợi hưu trí định kỳ chia đều cho tổng số định kỳ nhận quyền lợi hưu trí còn lại tương ứng.

• Quyền lợi Chu toàn hậu sự

- Trường hợp Người được bảo hiểm tử vong, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ ứng trước một phần quyền lợi bảo hiểm tử vong của sản phẩm này với số tiền chi trả là giá trị nào nhỏ hơn của 10% quyền lợi tử vong thực trả của sản phẩm bảo hiểm hưu trí hoặc 30 triệu đồng trên một Người được bảo hiểm ngay khi nhận yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm thỏa điều kiện quy định.
- Quyền lợi Chu toàn hậu sự không bị tính phí hoặc lãi.
- Khi quyền lợi Chu toàn hậu sự đã được chi trả, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ khấu trừ số tiền này khi chi trả quyền lợi tử vong của sản phẩm chính. Trong trường hợp số tiền thực trả hoặc từ chối thanh toán của quyền lợi tử vong nhỏ hơn quyền lợi Chu toàn hậu sự, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không thu hồi khoản chênh lệch giữa hai quyền lợi này.

• Quyền lợi Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTTBVV)

- Nếu Người được bảo hiểm Tử vong hoặc TTTBVV trong thời hạn tích lũy: 100% Số tiền bảo hiểm cộng toàn bộ giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí tại thời điểm Tử vong hoặc TTTBVV.
- Nếu Người được bảo hiểm Tử vong hoặc TTTBVV trong thời hạn nhận quyền lợi hưu trí định kỳ: Giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí tại thời điểm Tử vong hoặc TTTBVV.

• Quyền lợi nhận lãi từ kết quả đầu tư của quỹ hưu trí tự nguyện

- Trong thời gian hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí sẽ được tính lãi hàng tháng theo mức lãi suất đầu tư của quỹ hưu trí tự nguyện được Dai-ichi Life Việt Nam công bố hàng tháng trên trang thông tin điện tử chính thức của công ty.
- Trong mọi trường hợp, mức lãi suất công bố sẽ không thấp hơn lãi suất đầu tư đảm bảo được Dai-ichi Life Việt Nam cam kết cho hợp đồng bảo hiểm này là 5%/ năm cho 10 năm đầu và 3%/ năm cho những năm tiếp theo của Tài khoản bảo hiểm hưu trí.

Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và điều khoản sản phẩm để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện liên quan đến các quyền lợi nêu trên.

TÓM TẮT CÁC LOẠI CHI PHÍ

DAI-ICHI LIFE

Gắn bó dài lâu.

- Chi phí ban đầu sẽ được khấu trừ từ phí bảo hiểm đóng vào, tùy thuộc vào Năm phí bảo hiểm và được tính trên tỷ lệ phần trăm của Phí bảo hiểm cơ bản và phí bảo hiểm đóng thêm theo tỷ lệ sau:

Năm phí bảo hiểm	1	2	3	4	5	6	Kể từ năm thứ 7 trở đi
Tỷ lệ % trên Phí bảo hiểm cơ bản	25%	25%	25%	0%			
Tỷ lệ % trên Phí bảo hiểm đóng thêm	9%	7%	7%	5%	5%	2%	0%

Từ Năm phí bảo hiểm thứ 7 (bảy) trở đi, Bên mua bảo hiểm có thể bị tính phí giao dịch tiền mặt theo quy định tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng, bưu điện hoặc các tổ chức có liên quan đến thu phí bảo hiểm khi Bên mua bảo hiểm thực hiện nộp các khoản phí định kỳ hoặc phí đóng thêm cho Dai-ichi Life Việt Nam.

- Chi phí bảo hiểm rủi ro là khoản chi phí được khấu trừ hàng tháng để đảm bảo chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định của hợp đồng bảo hiểm.
 - Tỷ lệ chi phí bảo hiểm rủi ro được tính dựa trên cơ sở rủi ro tử vong và Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTTBVV), theo độ tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe và nghề nghiệp của Người được bảo hiểm (NDBH). Tỷ lệ chi phí bảo hiểm rủi ro có thể thay đổi sau khi được sự chấp thuận của Bộ Tài Chính.
 - Chi phí bảo hiểm rủi ro thay đổi theo tuổi đạt được của NDBH và sẽ thay đổi hàng năm.
 - Chi phí bảo hiểm rủi ro của sản phẩm Bảo hiểm An Nhân Hưu Trí = Tỷ lệ chi phí bảo hiểm rủi ro * Số tiền bảo hiểm
- Chi phí quản lý hợp đồng: là khoản chi phí được khấu trừ hàng tháng để Dai-ichi Life Việt Nam thực hiện công việc cần thiết liên quan đến việc quản lý, duy trì Hợp đồng bảo hiểm. Chi phí quản lý hợp đồng mỗi tháng được xác định theo năm dương lịch tại thời điểm khấu trừ, theo bảng sau:

Năm dương lịch	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	Từ năm 2021 trở đi
Chi phí quản lý hợp đồng (đồng/ tháng)	25.000	27.000	29.100	31.400	33.900	36.600	39.500	42.600	45.000

- Phí quản lý quỹ: là khoản tiền được dùng để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ hưu trí tự nguyện. Khoản phí này sẽ được khấu trừ trước khi công bố Lãi suất đầu tư. Phí quản lý quỹ là 2% giá trị tài sản đầu tư của quỹ trong năm.

MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Số tiền bảo hiểm sản phẩm chính: 100.000

Phí BH cơ bản sản phẩm chính: 1.800

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi của NĐBH	Phí BH dự tính	Phí BH đóng thêm	Tổng STBH của sản phẩm bổ sung	Quyền lợi minh họa của sản phẩm bảo hiểm An Nhân Hưu Trí											
					Giá trị minh họa tại mức lãi suất đầu tư cam kết là 5%/ năm cho 10 năm đầu của hợp đồng và 3%/ năm cho những năm còn lại				Lãi suất đầu tư tại mức 4,5%/ năm				Lãi suất đầu tư tại mức 6%/ năm			
					Giá trị tài khoản BH Hưu Trí	Quyền lợi Tử vong hoặc TTTBVV	Quyền lợi hưu trí định kỳ	Tổng quyền lợi hưu trí định kỳ tích lũy (*)	Giá trị tài khoản BH hưu trí	Quyền lợi Tử vong hoặc TTTBVV	Quyền lợi hưu trí định kỳ	Tổng quyền lợi hưu trí định kỳ tích lũy (*)	Giá trị tài khoản BH hưu trí	Quyền lợi Tử vong hoặc TTTBVV	Quyền lợi hưu trí định kỳ	Tổng quyền lợi hưu trí định kỳ tích lũy (*)
1	35	12.000	10.200		10.364	110.364			10.364	110.364			10.466	110.466		
2	36	12.000	10.200		21.443	121.443			21.443	121.443			21.760	121.760		
3	37	12.000	10.200		33.058	133.058			33.058	133.058			33.711	133.711		
4	38	12.000	10.200		45.918	145.918			45.918	145.918			47.051	147.051		
5	39	12.000	10.200		59.396	159.396			59.396	159.396			61.167	161.167		
6	40	12.000	10.200		73.841	173.841			73.841	173.841			76.426	176.426		
7	41	12.000	10.200		89.193	189.193			89.193	189.193			92.786	192.786		
8	42	12.000	10.200		105.279	205.279			105.279	205.279			110.094	210.094		
9	43	12.000	10.200		122.133	222.133			122.133	222.133			128.405	228.405		
10	44	12.000	10.200		139.791	239.791			139.791	239.791			147.776	247.776		
11	45	12.000	10.200		155.268	255.268			157.536	257.536			168.268	268.268		
12	46	12.000	10.200		171.165	271.165			176.035	276.035			189.945	289.945		
13	47	12.000	10.200		187.493	287.493			195.321	295.321			212.877	312.877		
14	48	12.000	10.200		204.261	304.261			215.424	315.424			237.134	337.134		
15	49	12.000	10.200		221.478	321.478			236.378	336.378			262.791	362.791		
16	50	12.000	10.200		239.152	339.152			258.213	358.213			289.926	389.926		
17	51	12.000	10.200		257.284	357.284			280.960	380.960			318.618	418.618		
18	52	12.000	10.200		275.883	375.883			304.651	404.651			348.952	448.952		
19	53	12.000	10.200		294.950	394.950			329.319	429.319			381.015	481.015		
20	54	12.000	10.200		314.491	414.491			354.998	454.998			414.902	514.902		
21	55	12.000	10.200		334.512	434.512			381.725	481.725			450.715	550.715		
22	56	12.000	10.200		355.021	455.021			409.540	509.540			488.561	588.561		
23	57	12.000	10.200		376.025	476.025			438.488	538.488			528.557	628.557		
24	58	12.000	10.200		397.532	497.532			468.609	568.609			570.823	670.823		
25	59	12.000	10.200		419.546	519.546			499.946	599.946			615.484	715.484		
26	60				402.774	402.774	27.970	29.788	487.061	487.061	33.330	35.496	608.361	608.361	41.032	43.699
27	61				384.676	384.676	28.770	62.364	472.070	472.070	34.790	74.855	598.244	598.244	43.454	92.819
28	62				365.190	365.190	29.590	97.931	454.813	454.813	36.313	118.394	584.801	584.801	46.019	147.862
29	63				344.251	344.251	30.432	136.707	435.120	435.120	37.901	166.454	567.674	567.674	48.733	209.374
30	64				321.795	321.795	31.296	178.923	412.811	412.811	39.556	219.401	546.474	546.474	51.607	277.945
31	65				297.756	297.756	32.180	224.824	387.695	387.695	41.281	277.626	520.779	520.779	54.647	354.210
32	66				272.063	272.063	33.084	274.672	359.573	359.573	43.077	341.549	490.132	490.132	57.864	438.860
33	67				244.648	244.648	34.008	328.744	328.231	328.231	44.947	411.618	454.040	454.040	61.267	532.634
34	68				215.441	215.441	34.950	387.334	293.448	293.448	46.890	488.312	411.971	411.971	64.863	636.334

MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Số tiền bảo hiểm sản phẩm chính: 100.000

Phí BH cơ bản sản phẩm chính: 1.800

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi của NĐBH	Phí BH dự tính	Phí BH đóng thêm	Tổng STBH của sản phẩm bổ sung	Quyền lợi minh họa của sản phẩm bảo hiểm An Nhân Hưu Trí											
					Giá trị minh họa tại mức lãi suất đầu tư cam kết là 5%/ năm cho 10 năm đầu của hợp đồng và 3%/ năm cho những năm còn lại				Lãi suất đầu tư tại mức 4,5%/ năm				Lãi suất đầu tư tại mức 6%/ năm			
					Giá trị tài khoản BH Hưu Trí	Quyền lợi Tử vong hoặc TTTBVV	Quyền lợi hưu trí định kỳ	Tổng quyền lợi hưu trí định kỳ tích lũy (*)	Giá trị tài khoản BH hưu trí	Quyền lợi Tử vong hoặc TTTBVV	Quyền lợi hưu trí định kỳ	Tổng quyền lợi hưu trí định kỳ tích lũy (*)	Giá trị tài khoản BH hưu trí	Quyền lợi Tử vong hoặc TTTBVV	Quyền lợi hưu trí định kỳ	Tổng quyền lợi hưu trí định kỳ tích lũy (*)
35	69				184.371	184.371	35.907	450.751	254.992	254.992	48.908	572.139	363.350	363.350	68.662	750.821
36	70				151.373	151.373	36.874	519.321	212.620	212.620	50.998	663.641	307.563	307.563	72.670	877.018
37	71				116.387	116.387	37.843	593.380	166.088	166.088	53.155	763.388	243.955	243.955	76.891	1.015.913
38	72				79.370	79.370	38.796	673.267	115.155	115.155	55.363	871.969	171.838	171.838	81.318	1.168.551
39	73				40.327	40.327	39.685	759.294	59.615	59.615	57.577	989.967	90.517	90.517	85.919	1.336.011
40	74						40.327				59.615				90.517	
Tổng phí BH dự tính		300.000					511.711				683.702				945.463	

Lưu ý:

- Số tiền thể hiện ở cột "Phí Bảo hiểm dự tính" đã bao gồm Phí bảo hiểm đóng thêm, phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm chính và phí bảo hiểm sản phẩm bổ sung.
- Bảng minh họa này dựa trên giả định Phí bảo hiểm đóng theo định kỳ hàng năm. Quyền lợi tử vong hoặc TTTBVV, quyền lợi hưu trí định kỳ, giá trị tài khoản bảo hiểm hưu trí thực tế có thể thay đổi phụ thuộc vào định kỳ đóng phí, thời điểm đóng phí, lãi suất, v.v... Để biết thông tin chính xác về giá trị tài khoản và tình trạng của hợp đồng, khách hàng nên thường xuyên theo dõi hợp đồng bảo hiểm của mình.
- Tài khoản bảo hiểm hưu trí sẽ đóng tạm thời khi giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí sau khi khấu trừ các Khoản khấu trừ hàng tháng và các Khoản nợ (nếu có) nhỏ hơn số tiền tối thiểu theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm.
- Trong thời hạn nhận quyền lợi hưu trí định kỳ, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả quyền lợi hưu trí định kỳ vào đầu mỗi năm hợp đồng tương ứng. Quyền lợi hưu trí định kỳ sẽ chấm dứt khi Dai-ichi Life Việt Nam đã chi trả quyền lợi hưu trí định kỳ cuối cùng hoặc khi giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí đã được chi trả hết.

(*) Tổng quyền lợi hưu trí định kỳ tích lũy được tính theo giả định các khoản Quyền lợi hưu trí định kỳ phát sinh được để lại Dai-ichi Life Việt Nam đến thời điểm đáo hạn. Các khoản Quyền lợi hưu trí định kỳ phát sinh nếu để lại Dai-ichi Life Việt Nam sẽ được hưởng lãi suất theo tỷ lệ do Dai-ichi Life Việt Nam quy định tại từng thời điểm (tạm tính là 6,5%/ năm).

MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN BẢO HIỂM HỮU TRÍ

Số tiền bảo hiểm ban đầu: 100.000

Phí BH cơ bản sản phẩm chính: 1.800

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi của NĐBH	Phí bảo hiểm dự tính	Phí BH sản phẩm chính	Phí BH đóng thêm	Phí BH sản phẩm bổ sung	Phí BH phân bổ sản phẩm chính	Chi phí BH rủi ro sản phẩm chính	Phí quản lý hợp đồng	Minh họa giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí tại các mức lãi suất đầu tư			Phí bảo hiểm định kỳ năm BH Hỗ trợ chi phí chữa trị Bệnh nan y (*)
									Mức lãi suất cam kết là 5%/ năm cho 10 năm đầu của Tài khoản bảo hiểm hưu trí và 3%/ năm cho những năm còn lại	Mức lãi suất đầu tư 4,5%/ năm	Mức lãi suất đầu tư 6%/ năm	
1	35	12.000	1.800	10.200		10.632	239	540	10.364	10.364	10.466	
2	36	12.000	1.800	10.200		10.836	255	540	21.443	21.443	21.760	
3	37	12.000	1.800	10.200		10.836	274	540	33.058	33.058	33.711	
4	38	12.000	1.800	10.200		11.490	295	540	45.918	45.918	47.051	
5	39	12.000	1.800	10.200		11.490	319	540	59.396	59.396	61.167	
6	40	12.000	1.800	10.200		11.796	347	540	73.841	73.841	76.426	
7	41	12.000	1.800	10.200		12.000	376	540	89.193	89.193	92.786	
8	42	12.000	1.800	10.200		12.000	408	540	105.279	105.279	110.094	
9	43	12.000	1.800	10.200		12.000	443	540	122.133	122.133	128.405	
10	44	12.000	1.800	10.200		12.000	481	540	139.791	139.791	147.776	
11	45	12.000	1.800	10.200		12.000	520	540	155.268	157.536	168.268	
12	46	12.000	1.800	10.200		12.000	563	540	171.165	176.035	189.945	
13	47	12.000	1.800	10.200		12.000	608	540	187.493	195.321	212.877	
14	48	12.000	1.800	10.200		12.000	657	540	204.261	215.424	237.134	
15	49	12.000	1.800	10.200		12.000	711	540	221.478	236.378	262.791	
16	50	12.000	1.800	10.200		12.000	770	540	239.152	258.213	289.926	
17	51	12.000	1.800	10.200		12.000	839	540	257.284	280.960	318.618	
18	52	12.000	1.800	10.200		12.000	916	540	275.883	304.651	348.952	
19	53	12.000	1.800	10.200		12.000	1.004	540	294.950	329.319	381.015	
20	54	12.000	1.800	10.200		12.000	1.101	540	314.491	354.998	414.902	
21	55	12.000	1.800	10.200		12.000	1.206	540	334.512	381.725	450.715	
22	56	12.000	1.800	10.200		12.000	1.317	540	355.021	409.540	488.561	
23	57	12.000	1.800	10.200		12.000	1.434	540	376.025	438.488	528.557	
24	58	12.000	1.800	10.200		12.000	1.560	540	397.532	468.609	570.823	
25	59	12.000	1.800	10.200		12.000	1.696	540	419.546	499.946	615.484	
26	60							540	402.774	487.061	608.361	
27	61							540	384.676	472.070	598.244	
28	62							540	365.190	454.813	584.801	
29	63							540	344.251	435.120	567.674	
30	64							540	321.795	412.811	546.474	
31	65							540	297.756	387.695	520.779	
32	66							540	272.063	359.573	490.132	
33	67							540	244.648	328.231	454.040	

MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN BẢO HIỂM HƯU TRÍ

Số tiền bảo hiểm ban đầu: 100.000

Phí BH cơ bản sản phẩm chính: 1.800

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi của NĐBH	Phí bảo hiểm dự tính	Phí BH sản phẩm chính	Phí BH đóng thêm	Phí BH sản phẩm bổ sung	Phí BH phân bổ sản phẩm chính	Chi phí BH rủi ro sản phẩm chính	Phí quản lý hợp đồng	Minh họa giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí tại các mức lãi suất đầu tư			Phí bảo hiểm định kỳ năm BH Hỗ trợ chi phí chữa trị Bệnh nan y (*)
									Mức lãi suất cam kết là 5%/ năm cho 10 năm đầu của Tài khoản bảo hiểm hưu trí và 3%/ năm cho những năm còn lại	Mức lãi suất đầu tư 4,5%/ năm	Mức lãi suất đầu tư 6%/ năm	
34	68							540	215.441	293.448	411.971	
35	69							540	184.371	254.992	363.350	
36	70							540	151.373	212.620	307.563	
37	71							540	116.387	166.088	243.955	
38	72							540	79.370	115.155	171.838	
39	73							540	40.327	59.615	90.517	
40	74											

Tổng phí BH dự tính 300.000

Lưu ý:

- Số tiền thể hiện ở cột "Phí bảo hiểm dự tính" đã bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản sản phẩm chính, phí bảo hiểm đóng thêm và phí bảo hiểm sản phẩm bổ sung.
- Giá trị ở cột "Chi phí BH rủi ro sản phẩm chính" minh họa cho Phí bảo hiểm rủi ro của sản phẩm chính ở mức lãi suất đầu tư cam kết.
- Phí bảo hiểm sản phẩm bổ sung sẽ không được khấu trừ, phân bổ vào giá trị tài khoản của sản phẩm chính. Sản phẩm bổ sung (nếu có tham gia) sẽ chấm dứt hiệu lực nếu khách hàng không đóng đủ phí bảo hiểm cơ bản và phí (các) sản phẩm bổ sung.
- Bảng minh họa này dựa trên giả định Phí bảo hiểm rủi ro không bao gồm phần phí tăng vì lý do sức khỏe hoặc tính chất nghề nghiệp.

(*) Phí bảo hiểm BH Hỗ trợ chi phí chữa trị Bệnh nan y (nếu có tham gia) từ lần gia hạn hợp đồng thứ 10 trở đi đã được giảm 10% với giả định phí bảo hiểm sản phẩm bổ sung này đã được đóng đầy đủ trong 10 năm hợp đồng đầu tiên của sản phẩm bổ sung này.

MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG

- ✓ Khoản khấu trừ hàng tháng bao gồm Chi phí bảo hiểm rủi ro và Chi phí quản lý hợp đồng.
- ✓ Trong 3 (ba) năm hợp đồng bảo hiểm đầu tiên, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ khấu trừ Chi phí ban đầu từ giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí mà không phụ thuộc vào việc đóng phí hoặc yêu cầu đóng Tài khoản bảo hiểm hưu trí của Bên mua bảo hiểm.
- ✓ Bên mua bảo hiểm (BMBH) phải đóng đủ và đúng hạn phí bảo hiểm để đảm bảo đáp đúng quy định giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí và đóng phí theo Quy tắc, điều khoản của sản phẩm bảo hiểm An Nhân Hưu Trí.
- ✓ Các giá trị trong Bảng minh họa này là không cam kết, ngoại trừ Lãi suất đầu tư đảm bảo.
- ✓ Các loại Chi phí trong hợp đồng bảo hiểm này có thể thay đổi nhưng không vượt quá mức quy định tối đa và phải được sự chấp thuận của Bộ Tài Chính.
- ✓ Việc tham gia các sản phẩm bảo hiểm bổ sung sẽ không phải là điều kiện bắt buộc để duy trì hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm chính. Phí bảo hiểm sản phẩm bổ sung sẽ không khấu trừ, không phân bổ và không ảnh hưởng đến giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí của hợp đồng bảo hiểm. BMBH cần phải đóng phí bảo hiểm sản phẩm bổ sung đầy đủ và đúng hạn để duy trì hiệu lực của các sản phẩm bổ sung.
- ✓ Bảng minh họa này chỉ nhằm mục đích tham khảo, BMBH vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc, điều khoản hợp đồng.

XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Tôi ký tên dưới đây xác nhận:

1- Tôi đã đọc và đã được tư vấn đầy đủ các nội dung chi tiết trên tất cả các trang của Bảng minh họa này.

2- Tôi đã hiểu rõ rằng:

- Việc giao kết hợp đồng bảo hiểm hưu trí là một cam kết dài hạn, Người được bảo hiểm không được rút trước giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí, ngoại trừ các trường hợp đặc biệt theo Quy tắc, điều khoản hợp đồng bảo hiểm.
- Bảng minh họa này được tính toán dựa trên điều kiện Người được bảo hiểm được thẩm định ở mức rủi ro chuẩn. Phí bảo hiểm và chi phí bảo hiểm rủi ro thực tế sẽ tùy thuộc vào kết luận thẩm định và do đó có thể làm thay đổi giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí.
- Giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí, quyền lợi hưu trí định kỳ tùy thuộc vào mức lãi suất đầu tư thực tế, Phí bảo hiểm thực đóng; và vì vậy giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí và quyền lợi hưu trí định kỳ có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với giá trị ghi ở bảng minh họa này.
- Tài khoản bảo hiểm hưu trí sẽ đóng tạm thời khi giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí sau khi khấu trừ Khoản khấu trừ hàng tháng, Chi phí ban đầu (nếu có) và các Khoản nợ (nếu có) nhỏ hơn số tiền tối thiểu theo công bố tại trang thông tin điện tử (website) của Dai-ichi Life Việt Nam quy định tại từng thời điểm; hoặc kể từ Ngày kỷ niệm năm hợp đồng thứ 4 năm trở đi, vào những Ngày kỷ niệm năm hợp đồng, nếu Bên mua bảo hiểm không đóng bất cứ khoản phí nào trong vòng 12 tháng liên tục tính đến Ngày kỷ niệm năm hợp đồng hiện hành; hoặc Bên mua bảo hiểm có yêu cầu đóng Tài khoản bảo hiểm hưu trí tạm thời; hoặc các trường hợp khác theo Quy tắc, điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm An Nhân Hưu Trí.

3- Tôi đã hiểu rõ đặc điểm sản phẩm, quyền lợi và trách nhiệm của tôi khi tham gia sản phẩm.

4- Tôi đồng ý tham gia sản phẩm này và phải đọc kỹ nội dung Quy tắc, điều khoản hợp đồng ngay khi hợp đồng được phát hành.

Họ và tên của Bên mua bảo hiểm

Chữ ký của Bên mua Bảo hiểm

Ngày/tháng/năm

Tôi, Tư vấn tài chính mã số 158424, ký tên dưới đây cam kết đã giải thích đầy đủ và tư vấn cho khách hàng có tên nêu trên về nội dung của Bảng minh họa này

Họ và tên của Tư vấn tài chính

Chữ ký của Tư vấn tài chính

Ngày/tháng/năm